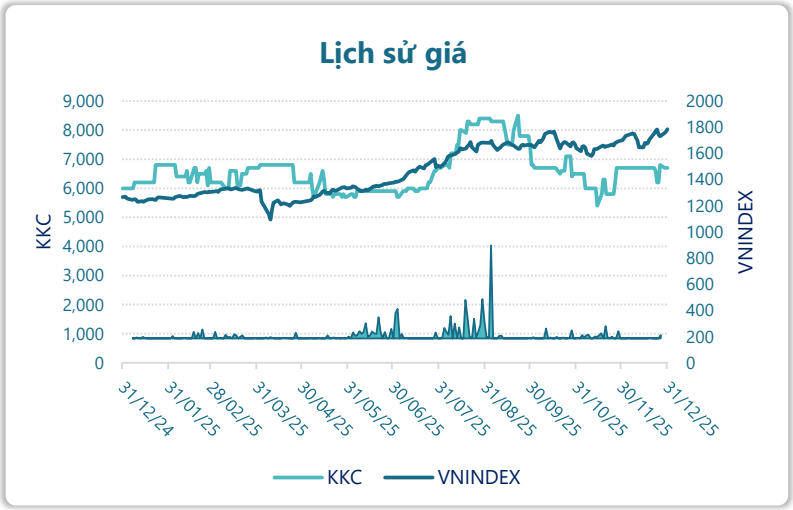
FireAnt

CTCP Tập đoàn Thành Thái (HNX: KKC)



Thông tin giao dịch	31/12/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**6,700**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	8,500
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	5,400
SL cổ phiếu LH	5,199,816
KLGD BQ 20 phiên (CP)	90
% sở hữu nước ngoài	0.4%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	35
P/E	4.3
EPS	1,553

DT thuần

Q4/25

0.94

tỷ VNĐ

QoQ: ▼6.53| -87.4%

YoY: ▼12.6| -93.0%

LN sau thuế

Q4/25

-0.89

tỷ VNĐ

QoQ: ▼10.0| -110%

YoY: ▼7.61| -113%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

47.3%

+/- YoY: ▲ 37.7%

DT thuần

2025

18.4

tỷ VNĐ

YoY: ▼70.2| -79.3%

LN sau thuế

2025

8.07

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 1.18| 17.1%

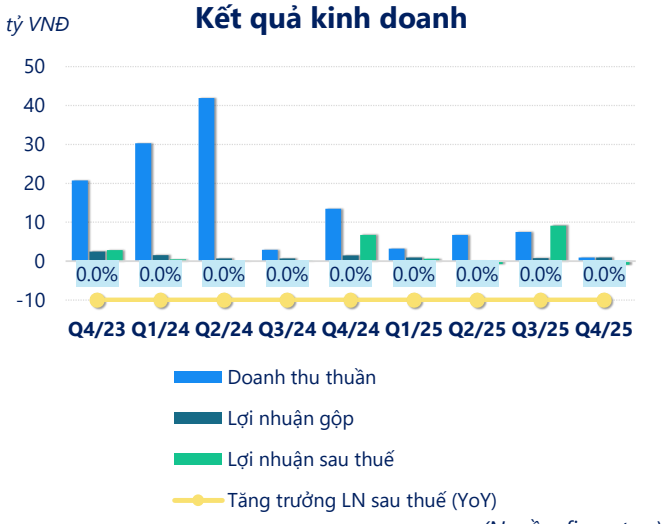
ROE

2025

15.8%

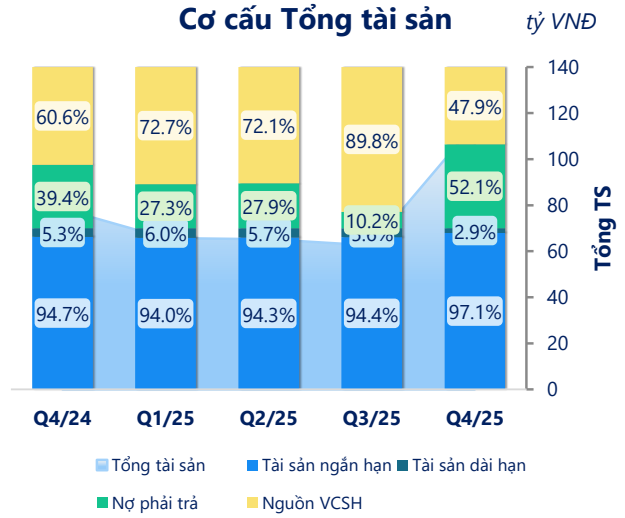
+/- YoY: ▲ 0.2%

Kết quả kinh doanh



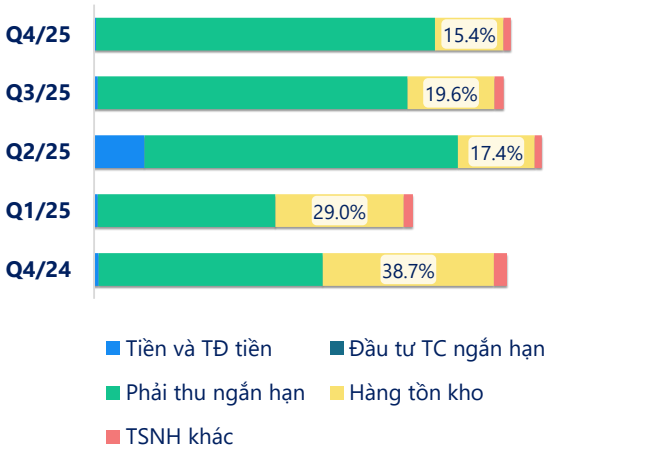
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



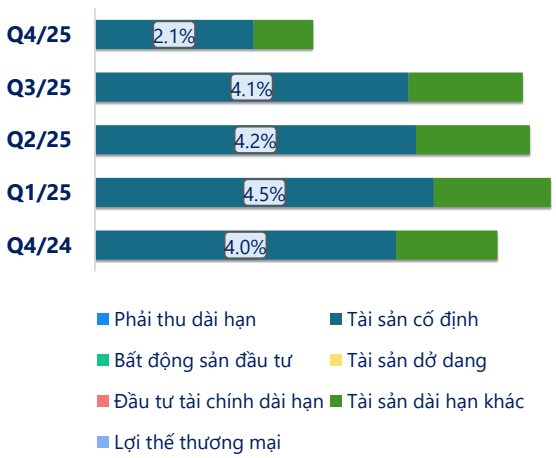
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



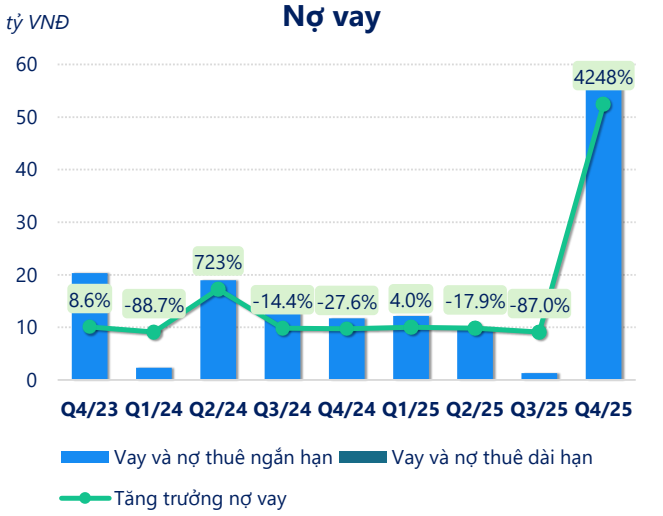
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



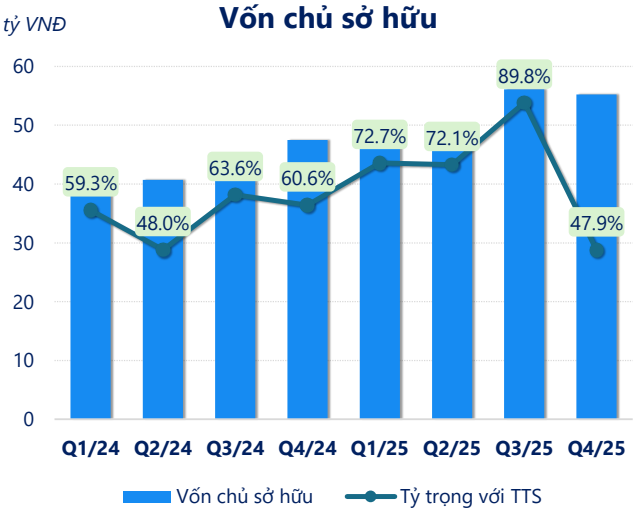
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



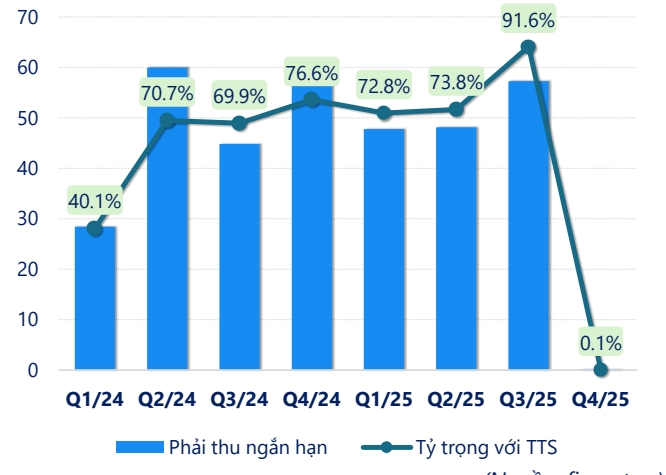
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



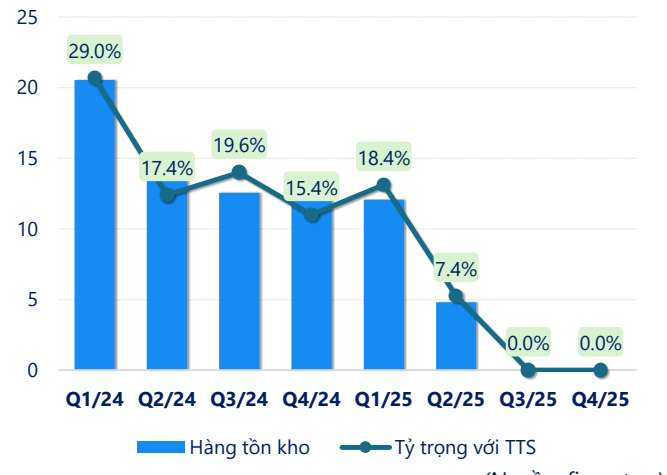
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



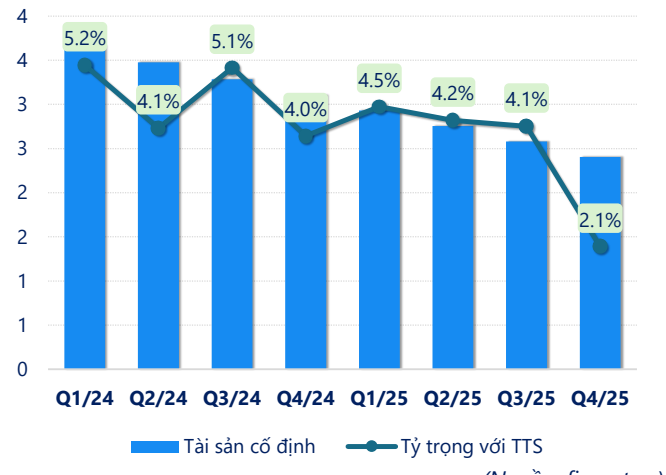
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



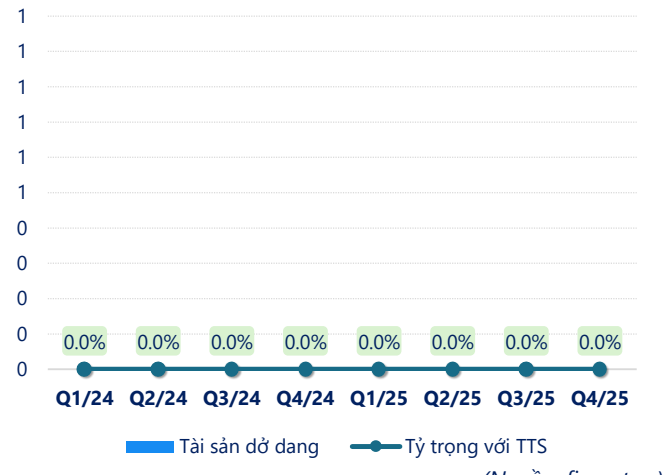
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



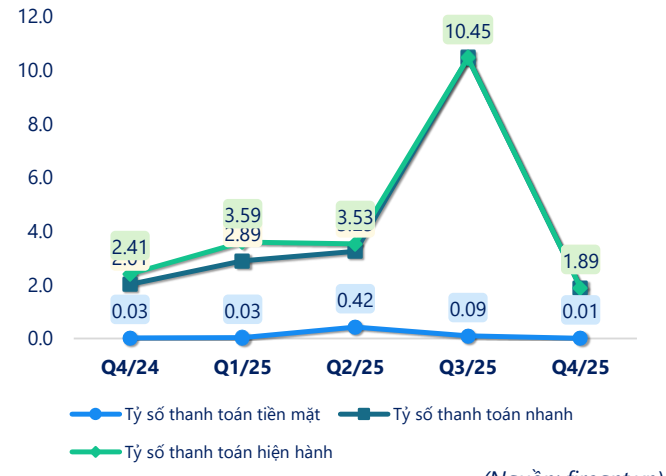
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



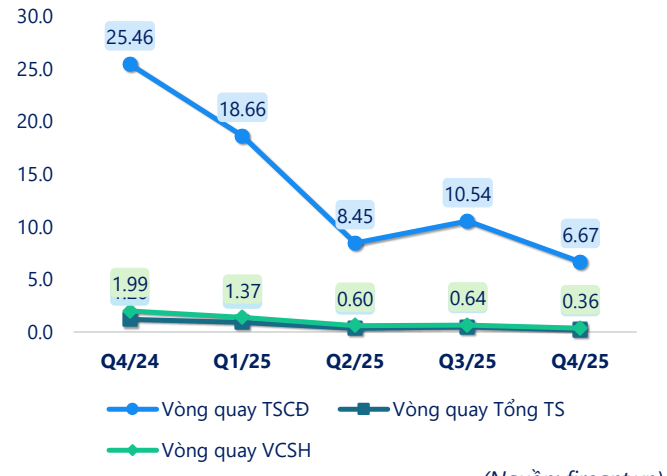
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	**78.3**	**65.7**	**65.2**	**62.5**	**115**
Tài sản ngắn hạn	**74.2**	**61.7**	**61.4**	**59.0**	**112**
Tiền và tương đương tiền	0.83	0.53	7.40	0.53	0.48
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	110
Phải thu ngắn hạn	60.0	47.8	48.1	57.3	0.16
Hàng tồn kho	12.1	12.1	4.81	0	0
Tài sản ngắn hạn khác	1.32	1.32	1.12	1.18	1.18
Tài sản dài hạn	**4.15**	**3.94**	**3.73**	**3.52**	**3.31**
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	3.11	2.93	2.75	2.58	2.40
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	1.04	1.01	0.98	0.94	0.91
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**30.8**	**17.9**	**18.2**	**6.39**	**60.1**
Nợ ngắn hạn	**30.8**	**17.2**	**17.4**	**5.64**	**59.3**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	11.7	12.2	10.0	1.30	56.5
Phải trả người bán ngắn hạn	16.9	3.63	3.13	3.13	1.20
Nợ dài hạn	0	0.75	0.75	0.75	0.75
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**47.5**	**47.7**	**47.0**	**56.1**	**55.2**
Vốn chủ sở hữu	**47.5**	**47.7**	**47.0**	**56.1**	**55.2**
Vốn điều lệ	52.0	52.0	52.0	52.0	52.0
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)